TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 308/2025/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 16 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 307/2025/HNST ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

HKTT: số 370 lô B, Chung cư N, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: số 47/11 đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982

Địa chỉ: số 370 lô B, Chung cư N, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Q cùng kết hôn năm 2014 và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28/2014 quyển số 01/2014 ngày 14/4/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc nhưng sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do lối sống quan điểm không phù hợp giữa vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn đời sống chung không còn kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai cùng yêu cầu thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Bà H và ông Q có hai con chung tên Nguyễn Hoàng kỳ A, sinh ngày 26/11/2014 và Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 17/3/2022. Cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà Hường nuôi dưỡng, cả hai tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà H và ông Q cùng xác nhận không có.

Về nợ chung: Bà H và ông Q cùng xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Q

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Q theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2014 quyển số 01/2014 ngày 14/4/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Q chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà H và ông Q có hai con chung tên Nguyễn Hoàng kỳ A, sinh ngày 26/11/2014 và Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 17/3/2022. Cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà H nuôi dưỡng, cả hai tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi

Trong trường hợp bà H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con bà H hoặc ông Q, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà H và ông Q cùng xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà H và ông Q cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0078320 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Q đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự .

Huỳnh Thị Trúc Lý